

**TAND HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2020/HNGĐ - ST
Ngày 11 tháng 11 năm 2020
V/v: *Tranh chấp hôn nhân gia đình.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Mai;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Hùng
2. bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Dụ - Kiểm sát viên;

Ngày 11 tháng 11 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa. Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 35/2020/TLST – HNGĐ, ngày 25/5/2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”. Theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2020/QĐST – HNGĐ, ngày 22 tháng 10 năm 2020. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Hà Văn H - sinh năm 1984 (có mặt);

Nơi ĐKNKTT: bản B, xã N, huyện Q, Th.

Bị đơn: Hà Thị H – sinh năm 1985 (vắng mặt không có lý do);

Nơi ĐKNKTT: bản B, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25/5/2020 của anh Hà Văn H là nguyên đơn và bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

* *Về hôn nhân:* Nguyên đơn Hà Văn H và bị đơn Hà Thị H kết hôn với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q vào ngày 28/3/2005. Sau khi lấy nhau về vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2018 thì tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn tình cảm vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm, suy nghĩ, cách

sống của mỗi người là khác nhau, không thông cảm cho nhau nên không tìm thấy sự hòa hợp trong đời sống vợ chồng; mâu thuẫn tình cảm vợ chồng đã được 2 bên gia đình, chính quyền địa phương nhiều lần dàn xếp, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện nay anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy nguyên đơn Hà Văn H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Th giải quyết cho chị được ly hôn với bị đơn Hà Thị H.

**Về con cái:* Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung, tên các cháu là Hà Hương Q -sinh ngày 24/2/2006 và Hà Linh H- sinh ngày 19/12/2013, hiện nay các con đang ở với anh Hanh. Do chị H thường xuyên vắng nhà, thiếu sự quan tâm chăm sóc con cái, nếu để các con ở với chị H thì sẽ không bảo đảm đầy đủ các điều kiện phát triển của con. Vì vậy nguyên đơn Hà Văn H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Hà Hương Q và Hà Linh H Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn Hà Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản ý kiến ngày 26/3/2018 cháu Hà Hương Q và cháu Hà Linh H trình bày nguyện vọng xin được ở với nguyên đơn Hà Văn Hanh

**Về tài sản và công nợ:* Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn Hà Thị H, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo mở phiên họp việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải... nhưng chị Huyền không nhận các văn bản tố tụng nêu trên của Tòa án và không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã lập biên bản về việc đương sự không nhận tổng đạt các văn bản tố tụng đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng nêu trên tại gia đình Hà Thị Huyền và UBND xã N theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Tại biên bản xác minh ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa tiến hành xác minh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng và thông tin hiện tại của bị đơn Hà Thị Huyền được thể hiện như sau: chị H và anh H kết hôn với nhau vào năm 2005 tại UBND xã N, huyện Quan Hóa, sau khi lấy nhau vợ chồng sinh sống tại bản B, xã N. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau nên không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Chính quyền địa phương và hai bên gia đình đã nhiều lần can thiệp, động viên, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, vợ chồng đã sống ly thân nhau khoảng 2 năm nay.

Chị Hà Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản B xã N, huyện Q. Quá trình giải quyết vụ án, Ban công an xã đã phối hợp với Tòa án tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng Chị H đều từ chối nhận, khoảng đầu

tháng 6/2020 chị H tự động rời khỏi địa phương không thông báo cho Ban Công an xã biết.

Ngày 22/10/2020 Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng chị H vắng mặt không có lý do nên HĐXX ra quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật TTDS. Tại phiên tòa hôm nay chị H tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật TTDS. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Huyền.

*Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ; mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự thủ tục tố tụng. Phiên tòa được mở đúng thời gian, địa điểm trong quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có thiếu sót vi phạm gì. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự; bị đơn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 55,81,82,83 Luật hôn nhân gia đình 2014; Khoản 2 Điều 21, Điều 28, Điều 35 khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 271, 273,278 BLTTDS 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Đề nghị HĐXX xử vắng mặt bị đơn và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Hà Văn H, nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: anh Hà Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con với chị Hà Thị Huyền. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Hà Thị H có nơi cư trú tại bản B, xã N huyện Q, tỉnh Th. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều

39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa có thẩm quyền giải quyết vụ án.

1.3. Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Bị đơn đã được Tòa án niêm yết quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Hà Thị Huyền.

[2] Về nội dung:

2.1. Về hôn nhân: Nguyên đơn Hà Văn H và bị đơn Hà Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28/3/2005 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2016 đến nay. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy về hôn nhân giữa nguyên đơn Hà Văn H và bị đơn Hà Thị H đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2/2018 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy nên chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Hà Văn H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

2.2. Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung là Theo yêu cầu của nguyên đơn Hà Văn Hanh muốn được trực tiếp nuôi cả 2 cháu Q và H, theo nguyện vọng của cháu Hà Hương Q và Hà Linh H là muốn được ở với bố. Căn cứ thực tế điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì điều kiện của nguyên đơn tốt hơn so với bị đơn, vì nguyên đơn có công việc ổn định, mức thu nhập hàng tháng là 6.000.000đ(**triệu đồng**)/tháng, trong khi đó chị H làm nghề trồng trọt, hơn nữa 2 cháu Q và H từ trước đến nay đều do một mình anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, các cháu đang còn nhỏ và đang trong giai đoạn phát triển quan trọng về thể chất và tinh thần, cần có sự gần gũi, quan tâm chăm sóc trực tiếp từ người mẹ để bảo đảm sự phát triển cho cháu về mọi mặt. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, để đảm bảo tốt nhất các điều kiện ăn, ở, học tập và sự phát triển của cháu về thể lực, trí lực thì việc giao các cháu Hà Hương Q và Hà Linh H cho nguyên đơn Hà Văn H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Từ những căn cứ phân tích nêu trên, xét về các điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc, nuôi dạy con cái thì giao các cháu Q và H cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng là cần thiết để các cháu hoàn thiện cả về thể chất lẫn tinh thần. Vì vậy xem xét giao các con cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

2.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn Hà Văn H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

2.4. Về tài sản, công nợ: Anh H không yêu cầu và chị H không có ý kiến gì về vấn đề này nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về việc tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng và đề nghị đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016. Nguyên đơn Hà Văn H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, các Điều 147, 227, 228, 271 và 273 BLTTDS 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016.

1. Về hôn nhân:

Xử: Cho nguyên đơn Hà Văn H được ly hôn với bị đơn Hà Thị H.

2. Về con cái:

Giao các cháu Hà Hương Q sinh 22/4/2006 và Hà Linh H sinh 19/12/2013 cho nguyên đơn Hà Văn H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu Q và H đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); bị đơn Hà Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc các cháu Hà Hương Q và Hà Linh H không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con cái khi cần thiết các bên được làm đơn xin thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí và các vấn đề khác:

Nguyên đơn Hà Văn H phải nộp **300.000đ**(Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự - HNGĐ sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà nguyên đơn Hà Văn H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/ 0004164, ngày 26/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, Thanh Hóa. Nguyên đơn Hà Văn H đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí HNGĐ sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quan Hoá;
- Chi cục THADS huyện Quan Hoá;
- Ban Tư pháp xã N;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lữ Thị Mai

